TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày:29/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN TỈNH LAI CHÂU
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: ***Lý Đức Hiệp***
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà : ***Trương Thế Phương Lan***
2. Bà: ***Đinh Thị Thi***

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà: ***Mào Thị Chiến*** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: ***Tăng Bá Thắng*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử công khai tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/HSST, ngày 08 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST- HS ngày 17/5/2019 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: ***Lò Văn Ch*** Tên gọi khác: *Lò Văn Tr*

Sinh năm: 1992, tại huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Khơ Mú;

Con ông: Lò Văn S (Sinh Năm 1960) và con bà: Vàng Thị S (sinh năm 1962) hiện bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 05 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Vợ, con: Vợ Lý Thị Th sinh năm 1989 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang cư trú tại bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên toà).

2.Họ và tên: ***Lò Văn M*** Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1987, tại huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Khơ Mú;

Con ông: Lò Văn T (Sinh Năm 1958) và con bà: La Thị H (sinh năm 1959) hiện bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Vợ, con: Vợ Vàng Thị H sinh năm 1990 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang cư trú tại bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên toà).

3. Người bị hại: Ông: Lường Văn V – Sinh năm: 1964

Trú tại: Bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do).

4. Những người làm chứng:

- Bà : Lý Thị Th - Sinh năm 1989

Trú tại: Bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do).

- Bà : Vàng Thị L - Sinh năm 1969

Trú tại: Bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do).

- Bà : Vàng Thị Q - Sinh năm 1997

Trú tại: Bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do).

- Cháu : Lò Văn H - Sinh năm 2011

Trú tại: Bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do).

5. Người Giám hộ cho nhân chứng Lò Văn H

Bà : Vàng Thị H - Sinh năm 1990
Trú tại: Bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
(Vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/12/2018, ông Lường Văn V sinh năm 1964, trú tại bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, lùa trâu của gia đình vào chuồng ở cạnh bản gồm 02 con trâu mẹ và 02 con nghé 07 tháng tuổi, sau đó ông V đóng cửa chuồng trâu lại rồi về nhà. Khoảng 06 giờ sáng ngày 23/12/2018, bà Lý Thị Th, sinh năm 1989, người cùng bản, đi qua chuồng trâu nhà ông Lường Văn V thì nhìn thấy vết máu ở dưới đất, ngay cạnh chuồng trâu nghi là máu của con trâu nên báo cho ông V biết. Ông Lường Văn V đến kiểm tra chuồng trâu thì phát hiện một con nghé không ở trong chuồng. Ông Lường Văn V lần theo vết máu đi cách chuồng trâu khoảng 80m về hướng cuối khe nước cạnh đó thì phát hiện con nghé của gia đình mình đã bị người khác giết chết, mổ bụng và lấy hết nội tạng nên đến trình báo Công an xã N M.

Sau khi tiếp nhận tin báo của Công an xã N M, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn đã tiến hành điều tra, xác minh, xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 22/12/2018, tại nhà Lò Văn Ch thuộc bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Ch có rủ Lò Văn M cùng trộm giết con nghé của ông Lường Văn V trú cùng bản mục đích lấy thịt ăn thì Lò Văn M đồng ý. Sau khi bàn bạc thống nhất, Lò Văn Ch lấy 01 (một) con dao nhọn trong bếp ra và bảo Lò Văn M về nhà M lấy thêm dao. Lò Văn M về nhà lấy thêm 01 (một) con dao nhọn rồi quay lại nhà Lò Văn Ch, sau đó cả hai cùng đến chuồng trâu của gia đình ông Lường Văn V. Đến nơi, Lò Văn M đứng ngoài cửa chuồng trâu, Lò Văn Ch mở cửa chuồng trâu đi vào trong rồi dùng dao chém 01 (một) con nghé 07 tháng tuổi làm con nghé chạy ra khỏi chuồng. Lò Văn M đứng ngoài dùng dao chém tiếp vào vùng đùi sau con nghé, lúc này con nghé chạy về hướng cuối khe nước cạnh đó, Lò Văn Ch và Lò Văn M tiếp tục đuổi theo con nghé. Lò Văn Ch chạy trước, vừa chạy vừa dùng dao chém nhiều nhát vào con nghé, con nghé chạy đi khoảng 80m thì gục ngã và chết. Lò Văn Ch dùng dao mổ bụng con nghé và moi lấy nội tạng, sau đó Lò Văn Ch và Lò Văn M đem về nhà Lò Văn Ch nấu ăn đêm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL - HĐĐGTS ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn, xác định: 01 (một) con nghé đực 07 tháng tuổi, Mà Lò Văn Ch và Lò Văn M đã xâm hại trong vụ án có giá trị là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS, ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lò Văn Ch và Lò Văn M về tội: " *Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

Về phía các bị cáo tại phiên toà hôm nay khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên toà hôm nay: Các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về phía người bị hại có lời khai tại cơ quan điều tra việc các bị cáo trộm cắp tài sản là một con nghé là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Về tài sản bị hại đã nhận lại và mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Lò Văn V 3.000.000 (ba triệu) đồng và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại không rõ lý do nên HĐXX tách phần bồi thường thiệt hại khi bị hại có yêu cầu.

Tại phiên toà hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL - HĐĐGTS ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn và biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm. Các lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện VKS khẳng định các bị cáo Lò Văn Ch, Lò Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173 BLHS; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 17 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo Lò Văn Ch và Lò Văn M từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Đề xuất hướng xử lý bồi thường trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng, tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng các bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

* Về Lời khai của các bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con nghé đực 07 tháng tuổi. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng:Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của các bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL - HĐĐGTS ngày 15/01/2019 của hội đồng định giá huyện Nậm Nhùn và biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm. Các lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của các bị cáo Lò Văn Ch và Lò Văn M tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Tối ngày 22/12/2018, tại bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Ch và Lò Văn M cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con nghé đực 07 tháng tuổi trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) của ông Lường Văn V mục đích để lấy nội tạng nấu ăn. Do đó Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Lò Văn Ch và Lò Văn M đã phạm tội: "*Trộn cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Điều luật quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến*

dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm" ....

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khơ Mú) sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của các bị cáo đã gây ra, gây bức súc cho nhân dân địa phương, coi thường phát luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần áp dụng điều 65 BLHS phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng là đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Về tài sản 01 con nghé đực 07 tháng tuổi (đã chết) bị hại đã nhận lại.

Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn của bị cáo Lò Văn Ch vì không còn giá trị sử dụng. Trả lại 01 con dao nhọn cho gia đình bà Vàng Thị L trú tại bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu là tài sản bà L cho bị cáo M mượn dùng đề thực hiện hành vi phạm tội mà bà L không biết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Lò Văn V 3.000.000 (ba triệu) đồng và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại không rõ lý do. Vậy HĐXX áp dụng điều 292 BLTTHS tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại khi bị hại có yêu cầu.

[7] Các bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trong vụ án này, quá trình điều tra xác định đối với Lý Thị Th (là vợ của Lò Văn Ch) không biết, không tham gia vào việc Lò Văn Ch và Lò Văn M thực hiện

hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý. Đối với bà Vàng Thị L là người cho Một mượn dao; khi cho mượn dao, bà L không biết M sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo ***Lò Văn Ch*** và ***Lò Văn M*** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"*.

2. □p dụng Khoản 1 Điều 173 BLHS ; Điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 BLHS xử phạt:

Bị cáo Lò Văn Ch 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng .Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Lò Văn M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng .Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Lò Văn Ch và Lò Văn M cho UBND xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thi thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự: "*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.*

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp".

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn đã qua sử dụng của bị cáo Lò Văn Ch; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26 cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,7 cm; phần cán dao bằng gỗ hình trụ dài 15,6 cm; đường kính rộng nhất 3,1 cm; một đầu có khuyên bằng kim loại màu trắng vì không còn giá trị sử dụng.

Trả lại 01 con dao nhọn đã qua sử dụng; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5 cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,7 cm; phần cán dao bằng gỗ hình tròn dài 17,9 cm, đường kính 2,5 cm; một đầu có khuyên bằng kim loại có sơn màu xanh cho gia đình bà Vàng Thị L trú tại bản N M, xã N M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu là tài sản bà L cho bị cáo M mượn dùng để thực hiện hành vi phạm tội mà bà L không biết.

4.Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lò Văn V tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không rõ lý do. Vậy HĐXX áp dụng điều 292 BLTTHS tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại khi bị hại có yêu cầu.

5.Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh*
- *VKSND tỉnh; huyện*
- *CA Nậm Nhùn*
- *Bị cáo*
- *Ng- ời bị hại*
- *THA*
- *L- u*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lý Đức Hiệp